

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03 /2020/DS-PT
Ngày 18 - 11 -2020
V/v: *Tranh chấp quyền sử dụng
đất.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Thẩm phán: Ông Lò Văn Diệt.
Ông Phạm Tuấn Minh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: (vắng mặt).

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 06/TLDS-PT ngày 20 tháng 10 năm 2020 về việc; Tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2020/DS-ST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐ-PT ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Giàng A T và anh Giàng A S; địa chỉ: Bản PB, xã N M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Giàng Bua S; địa chỉ: Bản PB, xã NM, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Giàng Thị M; địa chỉ: Bản L L, xã NN, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

4. Người phiên dịch: Chị Giàng Thị D.

Địa chỉ: Bản HK, xã H M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

5. Người kháng cáo: Bị đơn anh Giàng Bua S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn anh Giàng A T và anh Giàng A S trình bày:

Bố mẹ anh T và anh S có 03 mảnh đất nương ở khu Huổi Cai, thuộc bản Pá Ban, xã Nậm Mần, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, có tổng diện tích khoảng hơn 10.000 m² đất. Nguồn gốc mảnh đất là do bố mẹ anh khai hoang từ năm 2004-2005 để trồng cây sản xuất, đến năm 2015 bố mẹ anh thống nhất giao lại 03 mảnh nương cho 2 anh em là anh Giàng A T và anh Giàng A S quản lý và sử dụng. Cùng năm 2015 anh T và anh S cho em gái là Giàng Thị M mượn đất để sản xuất. Nhưng đến đầu năm 2017 thì anh Giàng Bua S là người cùng bản đã sang phần đất nương để trừ cỏ danh rồi lấn chiếm đất, anh S cho rằng chị M đã bán 03 mảnh nương cho anh S với giá 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*), khi mua bán đất và giao tiền giữa hai bên không làm giấy tờ. Đến tháng 3/2017 anh T và anh S trồng cây rong riêng trên nương thì anh S đã nhổ bỏ cây đi, hiện tại anh S đã tự ý trồng cây sắn trên 03 mảnh nương với diện tích của cả 3 mảnh nương khoảng hơn 10.000m²; cụ thể mảnh nương 1 có diện tích khoảng 6000m²; mảnh nương thứ 2 có diện tích khoảng 2000m²; mảnh nương 3 có diện tích khoảng 2000m². Việc tranh chấp đất đã được chính quyền xã hòa giải nhưng không thành, anh Giàng A T và anh Giàng A S khởi kiện yêu cầu anh Giàng Bua S trả lại diện tích đất đã lấn chiếm.

Bị đơn anh Giàng Bua S trình bày:

Ngày 28/02/2017, chị Giàng Thị M đã đến nhà anh S để bán 03 mảnh đất nương cho anh S, vì chị M chuyển sang bản LK, xã Huổi Một để ở cùng anh trai. Vì đường đi lại khó khăn nên chị M không sang làm nương nữa nên chị M đã bán 03 mảnh nương với giá 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*). Khi mua đất của chị M hai bên không làm giấy tờ, chỉ thảo thuận miệng, khi giao tiền có anh Giàng A V và anh Giàng A L biết. Sau đó chị M đi làm ăn xa không có tin tức gì, ngày 05/4/2017 UBND xã Nậm Mần đã triệu tập hai bên đến để hòa giải và kết luận anh S sẽ sử dụng 03 mảnh nương trong 03 năm, số tiền 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*) anh đưa cho chị Mỹ là tiền thuê đất, khi nào chị Mỹ trở về sẽ trả lại anh số tiền 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*), nếu chị M không trả lại số tiền thì anh S có quyền sử dụng đất. Nếu trong 03 năm chị M không trở về thì anh sẽ trả lại đất cho anh T và anh S, trường hợp chị M trở về qua xác minh không bán đất cho anh S thì giải quyết theo quy định pháp luật. Nay anh T và anh S có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh trả lại mảnh đất nương, anh không nhất trí, nếu chị M trả lại cho anh số tiền 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*) tiền đã mua đất thì anh sẽ trả lại đất cho chị Giàng Thị M.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan trong vụ án chị Giàng Thị M trình bày:

Diện tích đất tranh chấp là của bố mẹ chị khai hoang sản xuất từ năm 2004, đến năm 2015 thì gia đình thống nhất giao cho anh T và anh S sử dụng, chị không được chia đất. Thời điểm năm 2015 chị về gia đình để mượn đất sản xuất thì anh T và anh S cho chị mượn 03 mảnh nương để trồng cây sản xuất. Đến tháng 3/2017 chị bị lừa bán sang Trung Quốc và tháng 7/2017 thì chị trở lại về nhà, khi trở về mới được biết anh Giàng Bua S đang tranh chấp đất nương với các anh T và anh S của chị. Anh S cho rằng chị đã bán 03 mảnh đất nương cho anh với giá 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*) là không đúng, chị M cho rằng chị không bán

mảnh đất nương nào và không nhận khoản tiền nào từ anh S, việc đó do anh S tự bịa đặt ra vu khống cho chị nhằm chiếm đoạt 03 mảnh đất nương.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Ngày 03/7/2020 cấp sơ thẩm đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với diện tích đất tranh chấp, có kết quả là diện tích đất tranh chấp được chia làm 04 mảnh có tổng diện tích là 10.949m², mảnh thứ nhất có diện tích 1932m²; mảnh thứ 2 có diện tích 2093m²; mảnh thứ ba có diện tích 5223m²; mảnh thứ 4 có diện tích 1701m². Bốn mảnh nương có tên Xứ Đồng Huổi Cai, bản Pá Man, xã Nặm Măn, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La thuộc tiểu khu 625, khoảnh 01 - lô 09.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2020/DS-ST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đã Quyết định: Áp dụng các Điều 12, 17, 97, 99, 100, 166, 203 Luật đất đai năm 2013; các Điều 26, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 163; Điều 165 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Giàng A T và Giàng A S.

2. Buộc bị đơn Giàng Bua S phải trả lại cho nguyên đơn Giàng A T và Giàng A S toàn bộ diện tích đất nương đang tranh chấp. Theo kết quả xem xét, thẩm định ngày 03 tháng 7 năm 2020 các mảnh nương đang tranh chấp được tách ra làm 04 mảnh có tổng diện tích là 10.949 m² tại xứ đồng Huổi Cai, bản Pá Ban, xã Nặm Măn, huyện Sông, tỉnh Sơn La. Thuộc tiểu khu 625, khoảnh 01, lô 09 gồm:

- Mảnh đất nương 1, có diện tích là 1932 m² có tứ cạnh tiếp giáp như sau: Phía Đông có chiều dài 8 mét giáp nương ông Giàng Chia H; Phía Tây giáp đường đi có chiều dài 38 mét; Phía Nam giáp khe suối có chiều dài cạnh 68 mét; Phía Bắc giáp nương ông Giàng Chia H có chiều dài là 100 mét.

- Mảnh đất nương 2, có diện tích là 2093 m² có tứ cạnh tiếp giáp như sau: Phía Đông giáp khe suối có chiều dài cạnh là 54 mét; Phía Tây giáp nương ông Giàng A S có chiều dài cạnh 27 mét; Phía Nam giáp nương ông Giàng A T có chiều dài cạnh 44,4 mét; Phía Bắc giáp nương ông Giàng A S có chiều dài cạnh là 59 mét.

- Mảnh đất nương 3, có diện tích là 5223 m² có tứ cạnh tiếp giáp như sau: Phía Đông giáp nương ông S có chiều dài là 77 mét; Phía Tây giáp nương ông S có chiều dài là 82 mét; Phía Nam giáp nương ông Giàng A T có chiều dài là 51 mét; Phía Bắc giáp đường đi có chiều dài cạnh là 80,5 mét.

- Mảnh đất nương 4, có diện tích là 1701 m² có tứ cạnh tiếp giáp như sau: Phía Đông giáp nương ông Giàng A S có chiều dài là 34 mét; Phía Tây giáp nương ông Giàng A C có chiều dài là 38,5 mét; Phía Nam giáp đường đi có chiều dài cạnh 46 mét; Phía Bắc giáp đường đi có chiều dài là 48 mét.

Tài sản trên 04 mảnh nương có tranh chấp trên, hiện bị đơn là anh Giàng Bua S đang trồng cây sắn.

Buộc bị đơn Giàng Bua S phải thu hoạch cây sắn mùa vụ năm 2020 để trả lại nguyên hiện trạng 04 mảnh đất nương cho nguyên đơn Giàng A T, Giàng A S quản lý, sử dụng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Do không nhất trí với Bản án sơ thẩm số: 03/2020/DSST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, ngày 18/9/2020 bị đơn anh Giàng Bua S có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

** Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Ý kiến trình bày và tranh luận của bị đơn anh Giàng Bua S giữ nguyên nội dung kháng cáo không nhất trí đối với bản án sơ thẩm về buộc anh trả lại diện tích đất đang tranh chấp cho anh Giàng A Th và anh Giàng A S và yêu cầu chị Giàng Thị M trả lại số tiền là 15.000.000 đồng anh đã nhận chuyển nhượng đất nương.

Ý kiến trình bày và tranh luận của nguyên đơn anh Giàng A T và anh Giàng A S: Không nhất trí với kháng cáo của bị đơn anh Giàng Bua S, đề nghị giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2020/DS - ST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Ý kiến tranh luận của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị không được chuyển nhượng đất giữa chị và anh Giàng Bua S, nhất trí với ý kiến trình bày và tranh luận của nguyên đơn, không nhất trí với kháng cáo của bị đơn anh Giàng Bua S, đề nghị giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về xác định quan hệ pháp luật:

Nguyên đơn anh Giàng A T và anh Giàng A S xác định diện tích đất nương có diện tích là 10.949 m², tại Xứ Đồng Huổi Cai, bản Pá Man, xã Nậm Mẩn, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Thuộc tiểu khu 625, khoảnh 01 - lô 09, do bố mẹ anh khai hoang từ năm 2004 và giao lại cho anh T và anh S sử dụng, hiện nay do bị đơn anh Giàng Bua S đang sử dụng là do anh S tự ý lấn chiếm sử dụng đất. Phía bị đơn anh Giàng Bua S cho rằng đất nương mà anh đang sử dụng là phần đất anh đã mua lại của chị Giàng Thị M nên không nhất trí yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*” là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn anh Giàng Pua S, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ lời khai của các đương sự có sự mâu thuẫn về nguồn gốc đất cụ thể: Phía anh T và anh S khai nguồn gốc đất nương đang tranh chấp là đất do bố mẹ anh khai phá từ năm 2004 và giao lại cho anh T và anh S sử dụng. năm 2015 anh T, anh S cho em gái là chị Giàng Thị M mượn để sản xuất canh tác. Đến đầu năm 2017 anh S người ở cùng bản đã đến lấn chiếm để canh tác.

Phía bị đơn cho rằng diện tích đất nương đang sử dụng là do anh mua lại của chị Giàng Thị M với số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Khi mua bán chuyển nhượng hai bên không làm giấy tờ mua bán mà chỉ thảo thuận bằng miệng. Anh S chỉ đồng ý trả lại diện tích đất đang tranh chấp cho gia đình anh T và anh S khi chị M trả lại khoản tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Xác định: Nguồn gốc đất nương có diện tích 10.949 m² đang tranh chấp được xác định là đất của gia đình anh Giàng A T và anh Giàng A S do bố mẹ anh để lại để làm đất canh tác. Mặc dù yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là 03 mảnh đất nương; Song tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ được xác định diện tích đất tranh chấp được chia làm 04 mảnh có tổng diện tích là 10.949m² (mảnh thứ nhất có diện tích 1932m²; mảnh thứ 2 có diện tích 2093m²; mảnh thứ ba có diện tích 5223m²; mảnh thứ 4 có diện tích 1701m²), bốn mảnh nương có tên Xú Đồng Huổi Cai tại bản Pá Ban, xã Năm Mần, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La thuộc tiểu khu 625, khoảnh 01, lô 09. Diện tích đất nương khi xem xét thẩm định tại chỗ không có thay đổi theo yêu cầu của các đương sự, có xác nhận của các đương sự và cơ quan có thẩm quyền về diện tích đất nương đang tranh chấp. Về việc mua bán chuyển nhượng đất giữa anh S và chị M, anh S cho rằng anh đã trả cho chị M 15.000.000 đồng tiền chuyển nhượng đất, chị M không thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết, qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ chưa đủ căn cứ, chứng cứ chứng minh việc anh S và chị M có thỏa thuận với nhau về việc chuyển nhượng diện tích đất nương tranh chấp. Để đảm bảo quyền lợi của anh S, anh Giàng Bua S có quyền khởi kiện chị Giàng Thị M tại vụ án khác khi anh Giàng Bua S có đơn yêu cầu khởi kiện.

Từ nhận định, phân tích nêu trên, không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn anh Giàng Bua S, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

[4] Về án phí phúc thẩm: Anh Giàng Bua S là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã biên giới nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm. căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016 UBTWQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326 - 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Giàng Bua S, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2020/DS-ST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La như sau:

Căn cứ vào các Điều 12, 17, 97, 99, 100, 166, 203 Luật Đất đai năm 2013; các Điều 26, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 163; 165 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn Giàng A T và Giàng A S.

2. Buộc bị đơn Giàng Bua S phải trả cho nguyên đơn Giàng A T và Giàng A S toàn bộ diện tích đất nương đang tranh chấp. Theo kết quả xem xét thẩm định ngày 03 tháng 7 năm 2020 các mảnh nương đang tranh chấp được tách ra làm 04 mảnh có tổng diện tích là 10.949 m² tại xứ đồng Huổi Cai, bản Pá Ban, xã Nậm Mẩn, huyện Sông, tỉnh Sơn La thuộc Tiểu khu 625, khoảnh 01, lô 09 gồm:

- Mảnh đất nương 1, có diện tích là 1932 m² có tứ cạnh tiếp giáp như sau: Phía Đông có chiều dài 8 mét giáp nương ông Giàng Chia H; Phía Tây giáp đường đi có chiều dài 38 mét; Phía Nam giáp khe suối có chiều dài cạnh 68 mét; Phía Bắc giáp nương ông Giàng Chia H có chiều dài là 100 mét.

- Mảnh đất nương 2, có diện tích là 2093 m² có tứ cạnh tiếp giáp như sau: Phía Đông giáp khe suối có chiều dài cạnh là 54 mét; Phía Tây giáp nương ông Giàng A S có chiều dài cạnh 27 mét; Phía Nam giáp nương ông Giàng A T có chiều dài cạnh 44,4 mét; Phía Bắc giáp nương ông Giàng A S có chiều dài cạnh là 59 mét.

- Mảnh đất nương 3, có diện tích là 5223 m² có tứ cạnh tiếp giáp như sau: Phía Đông giáp nương ông S có chiều dài là 77 mét; Phía Tây giáp nương ông S có chiều dài là 82 mét; Phía Nam giáp nương ông Giàng A T có chiều dài là 51 mét; Phía Bắc giáp đường đi có chiều dài cạnh là 80,5 mét.

- Mảnh đất nương 4, có diện tích là 1701 m² có tứ cạnh tiếp giáp như sau: Phía Đông giáp nương ông Giàng A S có chiều dài là 34 mét; Phía Tây giáp nương ông Giàng A Ch có chiều dài là 38,5 mét; Phía Nam giáp đường đi có chiều dài cạnh 46 mét; Phía Bắc giáp đường đi có chiều dài là 48 mét.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về án phí, không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành.

4. Về án phí: Anh Giàng Bua S được miễn án phí dân sự phúc thẩm, anh Giàng Bua S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000đ

(Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số AA/2019/0000336 ngày 21/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 18/11/2020).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án”.

Nơi nhận:

- TAND H. Sông Mã;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS H. Sông Mã;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long

Nơi nhận:

- TAND H. Sông Mã;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS H. Sông Mã;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Lò Văn Diệt

Phạm Tuấn Minh

Đỗ Tuấn Long